

Số: **252/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ yêu cầu về Hôn nhân gia đình thụ lý số 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2017 giữa:

Người yêu cầu:

Anh Phan Trường A, sinh năm 1979

Trú tại: Số 42 ngõ 63 phố B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Thu E, sinh năm 1981

Trú tại: Phòng 1101B tòa nhà F, tổ 10, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Trường A và chị Nguyễn Thu E

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Trường A và chị Nguyễn Thu E có hai con chung là cháu Phan Thiên Tuệ G, sinh ngày 23/11/2010; cháu Phan Thiên Minh H, sinh ngày 31/7/2012. Anh A và chị E cùng thống nhất giao hai con chung là cháu Phan Thiên Tuệ G và cháu Phan Thiên Minh H cho chị E là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con sau khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị E theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Tuệ G và cháu Minh H đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh A và chị E không vay nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh A đã nộp theo biên lai số AK/2010/0007300 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Trung Phụng,
quận Đống Đa., TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM
TỪ LIÊM**

Thẩm phán

